**TÌM HIỂU VỀ CÁC CHỈ SỐ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN TRONG**

**DOANH NGHIỆP**

**ThS Đinh Thị Thu Hiền**

**1. Chỉ số phân phối lợi nhuận**

Chỉ số phân phối lợi nhuận là tập hợp các thước đo tài chính phản ánh cách thức doanh nghiệp phân chia lợi nhuận sau thuế cho các đối tượng liên quan (cổ đông, quỹ dự phòng, tái đầu tư...). Các chỉ số này cho thấy **chính sách cổ tức**, mức độ giữ lại lợi nhuận để phát triển, và khả năng mang lại giá trị cho cổ đông.

**Ý nghĩa đối với doanh nghiệp và cổ đông**

***Với doanh nghiệp****:* Các chỉ số giúp cân bằng giữa lợi ích cổ đông ngắn hạn (cổ tức) và mục tiêu dài hạn (tái đầu tư phát triển).

***Với cổ đông/nhà đầu tư****:* Giúp đánh giá chính sách cổ tức, mức độ rủi ro, hiệu quả sinh lời thực tế của khoản đầu tư.

***Với thị trường****:* Chính sách phân phối lợi nhuận ổn định tạo lòng tin, ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

**2. Quy trình phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp**

Lợi nhuận sau thuế là cơ sở để phân phối lợi nhuận. Sau khi trích lập các quỹ (ví dụ quỹ dự trữ bắt buộc, quỹ phát triển, quỹ khen thưởng – phúc lợi), phần còn lại sẽ chia cho cổ đông hoặc giữ lại để tái đầu tư.

**Nguyên tắc phân phối lợi nhuận**:

Dựa trên lợi nhuận thực tế, đã xử lý đầy đủ nghĩa vụ về thuế và kế hoạch tài chính. Không dùng vào lợi nhuận dự kiến hay kế hoạch tương lai.

Phải đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác trước khi phân phối.

Cân bằng lợi ích giữa Nhà nước (nếu có), cổ đông, người lao động, ban điều hành và các thành phần liên quan.

**Chính sách cổ tức**:

Có thể trả bằng **tiền mặt, cổ phiếu**, hoặc **tài sản khác**. Mỗi hình thức có ưu – nhược điểm khác nhau (ví dụ: cổ tức bằng cổ phiếu giúp tăng vốn nội sinh, giảm chi phí phát hành nhưng làm giảm EPS hiện tại).

Chính sách ổn định cổ tức tạo lòng tin cho cổ đông và hỗ trợ định giá cổ phiếu.

Khi xây dựng chính sách: cần cân nhắc khả năng tăng trưởng, huy động vốn, quyền kiểm soát, và mức thuế đối với cổ đông.

Trích lập các quỹ (theo Luật và điều lệ công ty):

* + Quỹ dự trữ bắt buộc.
	+ Quỹ đầu tư phát triển.
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi.
	+ Các quỹ khác (nếu có).

Phần lợi nhuận còn lại → chia cổ tức cho cổ đông hoặc giữ lại để tái đầu tư.

**3. Các chỉ số phân phối lợi nhuận quan trọng**

**- EPS – Earnings Per Share (Thu nhập trên mỗi cổ phần)**

* Công thức:
* EPS = (LNST – Cổ tức cổ phiếu ưu đãi) / Số cổ phần thường lưu hành
* Ý nghĩa: Đo lường lợi nhuận mà mỗi cổ phần phổ thông mang lại cho cổ đông.

**- DPS – Dividend Per Share (Cổ tức trên mỗi cổ phần)**

* Công thức:
* DPS = Tổng cổ tức trả cho cổ đông thường / Số cổ phần thường lưu hành
* Ý nghĩa: Cho biết cổ đông thực nhận bao nhiêu cổ tức trên mỗi cổ phần.

**- Dividend Payout Ratio – Hệ số chi trả cổ tức**

* Công thức:
* DPR = DPS / EPS
* Ý nghĩa: Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế được phân phối cho cổ đông dưới dạng cổ tức.
* Nếu DPR cao → công ty ưu tiên chia lợi nhuận.
* Nếu DPR thấp → công ty giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư.

**- Retention Ratio – Tỷ lệ lợi nhuận giữ lại**

* Công thức:
* RR = 1 – DPR = (LN giữ lại / LNST)
* Ý nghĩa: Cho biết phần lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư, tăng vốn, thay vì chia cho cổ đông.

**- Dividend Yield – Tỷ suất cổ tức**

* Công thức:
* DY = DPS / Giá thị trường mỗi cổ phiếu
* Ý nghĩa: Đo lường tỷ suất sinh lời mà cổ đông thực nhận từ cổ tức so với giá mua cổ phiếu.

**Ví dụ: Công ty Cổ phần ABC**

**a. Số liệu giả định năm 2024**

* **Lợi nhuận sau thuế (LNST):** 120 tỷ đồng
* **Số cổ phần phổ thông lưu hành:** 40 triệu cổ phần
* **Cổ tức chi trả:** 48 tỷ đồng (trả bằng tiền mặt)
* **Giá thị trường bình quân của cổ phiếu:** 30.000 đồng/cổ phiếu

|  |  |
| --- | --- |
| EPS (Thu nhập trên mỗi cổ phần) | **3000đ/cp (**Mỗi cổ phần của công ty tạo ra **3.000 đồng lợi nhuận** trong năm) |
| DPS (Cổ tức trên mỗi cổ phần) | **1200đ/cp** (Cổ đông nhận **1.200 đồng cổ tức** cho mỗi cổ phiếu) |
| DPR (Hệ số chi trả cổ tức) | **40% (**Công ty chi **40% lợi nhuận** để trả cổ tức, giữ lại **60%** để tái đầu tư) |
| RR (Tỷ lệ lợi nhuận giữ lại) |  **60%** (Cho thấy công ty ưu tiên giữ lại phần lớn lợi nhuận để phát triển dài hạn) |
| DY (Tỷ suất cổ tức) | **4% (**Nếu nhà đầu tư mua cổ phiếu giá 30.000đ, họ nhận lợi tức **4%/năm** từ cổ tức) |

**b. Quy trình phân phối lợi nhuận**

Theo như nội dung trong mục 2, quy trình phân phối lợi nhuận là điều bắt buộc các doanh nghiệp cổ phần thực hiện khi có lợi nhuận sau thuế. Vậy nếu áp dụng các chỉ số phân phối lợi nhuận theo ví dụ trên thì quy trình phân phối lợi nhuận này nên được áp dụng trước hay sau để mang lại hiệu quả tốt nhất?

**Tài liệu tham khảo**

1. <https://amis.misa.vn/114679/cac-nhom-chi-so-chinh-phan-tich-bao-cao-tai-chinh-trong-doanh-nghiep>

2. <https://erpsme.vn/cac-chi-so-tai-chinh>

3. <https://gonnapass.com/phan-phoi-loi-nhuan-cua-doanh-nghiep/>